TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 99 /2021/HSST
Ngày: 31 - 12 - 2021

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Là thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104 /2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Kiều Văn T, sinh năm 1975; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Ơ và bà Phan Thị B (đã chết); vợ: Đới Thị T, có 02 con; tiền án: Ngày 19/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020, nộp án phí HSST ngày 22/4/2020 (chưa xóa án tích); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/01/1997 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 06 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng" và "Có ý gây thương tích" (Bản án số 01/HSST), đã được xóa án tích. Ngày 06/8/1998 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù về tội " Chống người thi hành công vụ" (Bản án số 19/HSST), đã được xóa án tích. Ngày 04/3/2003 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 24 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ " (Bản án số 10/HSST), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2004, đã chấp hành xong phần THADS ngày 18/7/2007, được xóa án tích. Ngày 25/7/2007 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 37/HSST), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2009, chấp hành xong phần THADS ngày 20/9/2008, được xóa án tích. Ngày 20/6/2013 bị đưa

đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa, đã chấp hành xong ngày 12/6/2015. Ngày 15/11/2017 Công an Thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã nộp phạt ngày 18/11/2017. Bị cáo tạm giữ từ ngày 18/8/2021, đến ngày 21/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

**Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa;

- *Người làm chứng:*

Chị Đới Thị T - sinh năm 1978 (vắng mặt)
Anh Đới Thế N - sinh năm 1990 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do máy điện thoại hết tiền nên vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 14/8/2021 Kiều Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila màu trắng BKS 36B1-687.11 đến cửa hàng tạp hóa nhà chị Nguyễn Thị H để mua thẻ nạp điện thoại. Đến nơi Toàn thấy cửa lưới sắt bên ngoài khóa, bên trong quán điện vẫn sáng. T gọi nhưng không thấy ai trả lời, lúc này T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tài sản, nên T điều khiển xe máy quay về nhà lấy 01 kìm cộng lực (loại kìm cắt sắt) dài 90cm, có tay cầm bọc nhựa màu hồng rồi điều khiển xe mô tô quay lại nhà chị H. Đến nơi T dựng xe trước cửa nhà, quan sát xung quanh không có người qua lại nên T dùng kìm cộng lực cắt đứt móc khóa, mở cửa đi vào gian hàng tạp hóa lục lọi tìm tài sản thì phát hiện trên kệ bán hàng có 01 túi đeo bằng vải (dạng túi thể thao) màu xanh nhãn hiệu Clear có thích thước 40 x 20cm, Toàn lấy chiếc túi dấu vào người rồi cầm kìm cộng lực quay ra điều khiển xe máy về nhà.

Sau khi về nhà, T cất kìm cộng lực trong bếp và mở túi xách vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có số tiền 2.029.000đ, gồm nhiều lpại tiền có mệnh giá khác nhau từ 1.000đ đến 100.000đ; 01 chiếc ví da màu đỏ nhãn hiệu Zuno kích thước 20 x 15cm bên trong ví đựng 101 thẻ nạp điện thoại có mệnh giá các loại của Vinaphone, Vietnammobile, Mobiphone, Viettel (12 thẻ Vinaphone, gồm 02 thẻ mệnh giá 50.000đ, 10 thẻ mệnh giá 20.000đ; 30 thẻ Vietnammobile, gồm: 15 thẻ mệnh giá 50.000đ, 15 thẻ mệnh giá 20.000đ; 19 thẻ Mobiphone, gồm: 08 thẻ có mệnh giá 50.000đ, 11 thẻ có mệnh giá 20.000đ; 40 thẻ Viettel, gồm : 03 thẻ có mệnh giá 100.000đ, 16 thẻ mệnh giá 50.000d, 21 thẻ mệnh gia 20.000đ). 06 sim điện thoại Vietnammobile; 02 sim điện thoại Viettel và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1190 màu trắng, bàn phím trần. Sau khi kiểm tra xong, T để toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được vào túi xách và cất dấu tại gian phòng bếp nhà T.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, chị H thức dậy phát hiện chiếc túi xách bằng vải cùng số tài sản trong túi bị mất, chị H nghi ngờ T trộm cắp tài sản của mình nên đến cơ quan Công an trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan công an tiến hành xác minh và đến nhà triệu tập T làm việc. Khi phát hiện thấy lực lượng công an đến nhà, T liền cầm chiếc túi xách vải đựng toàn bộ tài sản trộm cắp được vứt qua cửa sổ phía sau nhà rồi bỏ chạy. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã tến hành kiểm tra, phát hiện thấy túi xách ở phía sau nhà T nên đã lập biên bản thu giữ chiếc túi xách cùng toàn bộ tài sản nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc kìm cộng lực (kìm cắt sắt), 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh và 01 kìm bấm phục vụ công tác điều tra.

Nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh nên ngày18/8/2021 Kiều Văn T đã đến cơ quan công an huyện Q dầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị H: Ngày 14/8/2021 chị bị mất trộm tài sản gồm: 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh bên trong có số tiền mặt khoảng 3000.000đ (chị H không nhớ chính xác); 01 ví đỏ bên trong ví đựng khoảng 101 thẻ nạp điện thoại các loại của Vinaphone, Vietnammobile, Mobiphone, Viettel, 06 sim điện thoại Vietnammobile, 02 sim điện thoại Viettel và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1190 màu trắng, bàn phím trần. Tổng giá trị tài sản bị mất khoảng 8.000.000đ.

Ngày 17/9/2021 và ngày 03/11/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1190 màu trắng, bàn phím trần, đã qua sử dụng trị giá 100.000đ; 01 túi xách bằng vải trị giá 50.000đ; 01 chiếc ví đỏ trị giá 40.000đ; 02 số sim điện thoại Viettel trị giá 100.000đ; 06 sim điện thoại Vietnammobile trị giá 300.000đ; 101 thẻ nạp điện thoại các loại của Vinaphone, Vietnammobile, Mobiphone, Viettel chưa qua sử dụng trị giá 3.490.000đ. Tổng trị giá tài sản cùng số tiền mặt 2.029.000đ của chị Hiếu bị trộm cắp ngày 14/8/2021 là 6.109.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 màu trắng; 01 túi xách màu xanh nhãn hiệu Clear; 01 ví da màu đỏ nhãn hiệu Zuno; 101 thẻ nạp điện thoại các loại của Vinaphone, Vietnammobile, Mobiphone, Viettel; 06 sim điện thoại Vietnammobile, 02 sim điện thoại Viettel cùng số tiền 2.029.000đ. Sau khi có kết quả định giá và giám định cơ quan cảnh sát công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H, chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Toàn.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila màu trắng BKS 36B1-68711 là phương tiện T sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của ông Kiều Văn Ơ (bố T) cho chị Đới Thị T (vợ T) mượn để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản, ông Ơ và chị T đều không biết. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Kiều Văn Ơ.

Đối với 01 chiếc tuốc tơ vít 4 cạnh bằng kim loại dài 31cm đã qua sử dụng, 01 kim bấm dài 18cm đã qua sử dụng thu giữ phục vụ điều tra,. Quá trình xác định đây là những dụng cụ của gia đình T không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho vợ T là chị Đới Thị T.

Đối với 01 chiếc kìm cộng lực (kìm cắt sắt) dài 90cm, tay cầm bọc nhựa màu hồng, đã qua sử dụng là công cụ Kiều Văn T sử dụng để trộm cắp tài sản cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-QX ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hoá truy tố Kiều Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Do bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Công nhận bị hại chị Hiếu dã nhận lại đầy đủ tai sản. Đối với 01 chiếc kìm cộng lực (kìm cắt sắt) dài 90cm, tay cầm bọc nhựa màu hồng, đã qua sử dụng là công cụ Kiều Văn T sử dụng để trộm cắp tài sản cần tịch thu, tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người liên quan, người làm chứng, tang vật thu được trong vụ án, cùng các chứng cứ tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 04h ngày 14/8/2021 tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Kiều Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh; 01 ví màu đỏ; 101 thẻ nạp điện thoại có mệnh giá các loại của

Vinaphone, Vietnammobile, Mobiphone, Viettel; 06 sim điện thoại Vietnammobile; 02 sim điện thoại Viettel đều chưa qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1190 màu trắng và số tiền 2.029.000đ của chị Nguyễn Thị H. Tổng giá trị tài sản là 6.109.000đ. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Kiều Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Hành vi phạm tội của Kiều Văn T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt đ- ợc qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ trộm cắp tài sản có chủ định, bị cáo lợi dụng bị hại đang ngủ, mất cảnh giác trong việc trông coi quản lý tài sản, bị cáo đã tiếp cận, phá khóa cửa, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải đ- ợc xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là ng- ời có nhận thức, nhưng không chịu làm ăn lao động chính đáng, sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, lao vào con đ- ờng phạm tội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần xét xử với nhiều tội khác nhau đã được xóa án, năm 2019 bị cáo lại bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật, đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối vói bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo, ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị H tài sản chị bị mất gồm: 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh; 01 ví màu đỏ; 101 thẻ nạp điện thoại có mệnh giá các loại của Vinaphone, Vietnammobile, Mobiphone, Viettel; 06 sim điện thoại Vietnammobile; 02 sim điện thoại Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1190 màu trắng và số tiền 2.029.000đ, chị đã nhận lại đầy đủ và không có ý kiến thắc mắc gì, nghĩ nên công nhận chị Hiếu đã nhận lại đầy đủ tài sản.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 chiếc kìm cộng lực (kìm cắt sắt) dài 90cm, tay cầm bọc nhựa màu hồng, đã qua sử dụng hiện nay đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Q theo biên bản giao nhận vât chứng ngày 15/12/2021, đây là công cụ Kiều Văn T sử dụng để trộm cắp tài sản, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập, sau khi phạm tội và hiện nay không có tài sản thu nhập gì, nghĩ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Kiều Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

- Xử phạt: Kiều Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021

- Công nhận bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại đầy đủ tài sản

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực (kìm cắt sắt) dài 90cm, tay cầm bọc nhựa màu hồng, đã qua sử dụng, hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2021.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại
- VKSND huyện Q
- Công an huyện Q
- THA DS huyện Q
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền